

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2026/HS-PT
Ngày 28 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 211/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Bình Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo:

Phạm Bình Đ, sinh ngày 01/01/1970, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096070011604, cấp ngày 02/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2; nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn O và bà Vũ Thị C (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị O1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/4/2025; bị tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Trần Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

(Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/4/2025, Phạm Bình Đ tổ chức uống rượu tại một căn chòi thuộc Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp D, xã G, tỉnh Cà Mau) cùng với Đặng Văn B, Phan Văn M, Phạm Văn T, Nguyễn Thị K, Hồ Minh Q và hai người tên C1, L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do hết rượu nên Q, C1 và L ra về. Những người còn lại tiếp tục mua bia về uống, riêng Đ và M đi sang căn chòi kế bên nằm nghỉ.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi B, T và K đang uống bia thì Đ cho rằng T có lời nói xúc phạm, nói xấu mình. Đẳng đi đến khu vực nhậu, lấy một cái ly ném xuống nền đất và dùng lời lẽ thô tục chửi T, hỏi “mày nhậu mày nói xấu tao cái gì”, dẫn đến việc hai bên cự cãi, xô xát đánh nhau bằng tay, thì được B và K can ngăn.

Phạm Bình Đ chạy vào bên trong căn chòi lấy một cây dao cầm trên tay, quay trở lại chỗ T, rồi dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực của T, vết thương xuyên thấu vào lồng ngực, gây thủng gan, tim và phổi. Sau khi đâm, Đ đẩy T về phía trước làm cả hai ngã xuống mương nước (cấp mé cống). Sau đó, Đ đứng dậy đi lên bờ, trên tay không còn cầm dao. B chạy đến chỗ T đang nằm, phát hiện T bị thương vùng ngực, chảy nhiều máu và đã tử vong ngay sau đó. B liền gọi điện cho C1 nhờ báo Công an thị trấn G (nay là Công an xã G) đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh ban đầu theo quy định của pháp luật.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện ghi nhận: Tại vị trí dưới mương thoát nước phía trước chòi có vùng dấu vết màu nâu đỏ trên sinh đất ướt, trên diện 1m x 0,8m, cách bờ mương hướng Bắc là 1,5m (vị trí số 01); phía trên vị trí số 01 có nhiều nhánh lá cây mắm, trên lá dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt và dạng quệt, trên diện 70cm x 50cm, cách bờ mương hướng Bắc 1m và cách mặt đất 70cm (vị trí số 02); ở phía trên vị trí số 2 này có nhiều nhánh lá cây mắm, trên lá dính nhiều vết màu nâu đỏ, dạng phun tia trên diện 21cm x 23cm, cách vị trí số 02 là 90cm, cách bờ mương hướng Bắc 1m (vị trí số 3); mặt trên vách cống thoát nước có nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, trên diện

17cm x 20cm (vị trí số 4); tại mép bờ mương thoát nước khu vực trước chòi có nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, trên diện 1m x 0,5m, cách biển báo 2,3m (vị trí số 5); từ vị trí số 5 nhìn về hướng Đông, cách 1,2m là vị trí tử thi Phạm Văn T (vị trí số 6), đầu tử thi quay về hướng Đông, chân quay về hướng Tây. Tại khu vực sinh hoạt của chòi được lót tấm ván, kích thước 2,15m x 6,2m, trên ván có nhiều chén đĩa, ly nhựa, bia... và nhiều mảnh vỡ ly nhựa (vị trí số 7); từ vị trí số 7 nhìn về hướng Đ, cách 90cm là vị trí vùng dấu vết màu nâu đỏ, dạng quét, kéo dài qua khu vực nhà bếp đến văng trước phòng ngủ, kích thước 3,3m x 60cm. Theo lời trình bày của ông Đặng Văn B, vị trí phát hiện tử thi Phạm Văn T là tại vị trí số 1 được mô tả trên, sau đó tử thi được di dời đến vị trí số 6. Qua khám nghiệm thu giữ dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 1, 2 và vị trí số 05.

- Bản kết luận giám định số 1889/KL-KTHS, ngày 09/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Không phát hiện thấy máu trên mẫu thu vị trí số 1 và trên dao màu đen; Mẫu thu vị trí số 02 và 05 là máu người, trong đó máu ở vị trí số 02 là máu của Phạm Văn T, không phân tích được kiểu gen từ mẫu máu số 05 do mẫu đã bị biến tính”.

- Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Văn T như sau:

+ Vùng đầu, mặt, cổ: Không ghi nhận thương tích.

+ Vùng ngực phải có 01 vết thương bờ mép phẳng, có một đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới, có kích thước 7,3cm x 3cm và khép lại vết thương dài 8,4cm; vết thương cách mõm cùng vai phải 22cm, cách gai chậu trước trên bên phải 23cm và cách đầu trong xương đòn phải 19cm, vết thương thấu vào trong khoang lồng ngực.

+ Bụng, lưng: Không ghi nhận thương tích.

+ Tay phải: Mặt trước cánh tay có một vết thương hở miệng, kích thước 5cm x 3,4cm bầm tụ máu.

+ Kiểm tra áo, quần nạn nhân mặc thấy có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ và bám dính chất bẩn màu đen. Mặt trước phải thân áo có vết rách tua vải thành hai cạnh có kích thước 20,5cm x 16,5cm. Mặt trước tay áo phải có vết rách tua vải; vết thứ nhất kích thước 5,5cm x 5cm; vết thứ hai kích thước 1,4cm x 1,2cm.

- Phẫu thuật từ cầm xuống tới rốn bộc lộ thấy:

+ Dưới da ngay vết thương vùng ngực phải bầm tụ máu, trên diện 15cm x 6cm.

+ Đứt cung xương sườn số 7 và đứt bán phần cung sườn 8 bên phải.

+ Rách thùy dưới phổi phải, rách bờ trên thùy dưới phổi trái.

- + Rách mặt trước thùy gan phải, kích thước 9cm x 5cm.
- + Rách bao màng tim và mặt sau tâm nhĩ phải.
- + Trong khoang lồng ngực có khoảng 3000ml máu loãng và máu cục.
- + Vết thương xuyên thấu lồng ngực có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải sang trái, từ dưới cung trước xương sườn số 7, 8 bên phải đi chéo lên trên và giới hạn tại cung sau xương sườn số 7 bên trái.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 185/KLGĐTT-PC09, ngày 09/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an tỉnh C), kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn T là do vết thương xuyên thấu vào lồng ngực gây thủng gan, tim, phổi sốc mất máu tối cấp.

- Bản kết luận giám định số 899/1241/25/KLGĐĐC-PYQG, ngày 15/5/2025 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Có tìm thấy E với hàm lượng 197,14mg/100ml”.

- Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Đăng về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Bình Đ phạm tội “Giết người”;

Phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/4/2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định các biện pháp tư pháp, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2026, bị cáo Phạm Bình Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phạm Bình Đ thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án của cấp sơ thẩm xử nặng, bị cáo bị bệnh thoái hóa đốt sống, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để sớm quay về với gia đình.

Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo, có đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân gây chết của người bị hại là do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm chết nạn nhân, thể hiện tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng giảm nhẹ xử phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có căn cứ, đúng người đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại vô cùng khó khăn, bản thân bị cáo mang bệnh tật, không còn bất kỳ tài sản hay điều kiện kinh tế nào khác, hiện chỉ còn biết trông chờ vào sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật để có cơ hội cải tạo tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi cũng như hoàn cảnh thực tế, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt, giúp bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nói lời cuối cùng: xin lỗi gia đình bị hại, mong được giảm án để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2025, sau khi nhậu tại một căn chòi thuộc Ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp D, xã G, tỉnh Cà Mau), giữa Phạm Bình Đ và bị hại Phạm Văn T nảy sinh mâu thuẫn do Đ cho rằng bị hại T có lời nói xúc phạm, nói xấu mình dẫn đến việc hai bên cự cãi, xô xát đánh nhau bằng tay, thì được Đặng Văn B, ông Phan Văn M, bà Nguyễn Thị Kiều can N.

Sau đó, Phạm Bình Đ chạy vào bên trong căn chòi lấy một cây dao cầm trên tay, quay trở lại chỗ T, rồi dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực của T, Đ đẩy T về phía trước làm cả hai ngã xuống mương nước (cặp mé cống). Sau đó, Đ đứng dậy đi lên bờ, trên tay không còn cầm dao. B chạy đến chỗ T đang

nằm, phát hiện T bị thương vùng ngực, chảy nhiều máu và đã tử vong ngay sau đó.

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Bình Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Nguyên nhân dẫn đến vụ án có phần xuất phát từ lỗi của người bị hại. Sau khi uống rượu bia, giữa bị cáo và bị hại đã phát sinh cự cãi; người bị hại là người đã có hành vi dùng bạo lực tấn công bị cáo trước. Tình tiết này được phản ánh khách quan tại Biên bản khám nghiệm thân thể của bị cáo, ghi nhận trên cơ thể bị cáo có nhiều dấu vết thương tích do bị tác động ngoại lực.

[2.2] Về thái độ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngay khi được ông Phạm Văn B1 thông báo về việc bị hại đã tử vong, bị cáo đã chủ động đề nghị ông B1 trình báo cơ quan công an, đồng thời tự nguyện ngồi tại hiện trường chờ lực lượng chức năng đến làm việc. Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo luôn hợp tác chặt chẽ với cơ quan cảnh sát điều tra, thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo đã tác động, phối hợp cùng gia đình tích cực bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp dẫn đến việc nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

[2.3] Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm nhận định thái độ ăn năn hối cải của bị cáo tại phiên tòa có phần hạn chế. Đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Bình Đ đã hoàn toàn tự nguyện, thẳng thắn thừa nhận hậu quả tử vong của bị hại hoàn toàn do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Bị cáo tỏ rõ sự hối hận và ý thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội của bản thân. Diễn biến này chứng minh sự chuyển biến rõ rệt và sâu sắc trong nhận thức hành vi của bị cáo. So với giai đoạn xét xử sơ thẩm, đây là một tình tiết mới, có ý nghĩa pháp lý quan trọng để Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, đánh giá toàn diện khi lượng hình cho bị cáo.

[2.4] Đối với nội dung trong đơn kháng cáo bị cáo trình bày mình là cựu chiến binh, nhưng bị cáo không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ hợp pháp

nào để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo bản thân đang mắc bệnh lý nghiêm trọng về thoái hóa cột sống. Thực tế diễn biến tại phiên tòa cho thấy thể trạng bị cáo suy yếu, dáng đi khập khiễng, gặp nhiều khó khăn trong vận động và có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do điều kiện sức khỏe không đảm bảo để chấp hành án phạt tù dài hạn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm nhẹ một phần mức án phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhằm thể hiện tính nhân văn và chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Phạm Bình Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bình Đ, sửa bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt: bị cáo Phạm Bình Đ 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Bình Đ theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Bị cáo Phạm Bình Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Ngô Mạnh Cường

Trần Thị Hòa Hiệp